TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **176**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2025
V/v: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà** – Bà **Nguyễn Thị Cúc.**
- Thư ký phiên toà: Bà **Võ Thị Tới** - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Lê Nguyên Hạnh** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025 về *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Diệu H - sinh năm 1994; Địa chỉ: Đường T, phường T, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hoàng Thái C - Sinh năm 1993; Địa chỉ: Đường C, phường H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Võ Thị Diệu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Diệu H và ông Hoàng Thái C kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận H, TP Đà Nẵng (Nay là UBND phường H, TP Đà Nẵng), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại phường T (Nay là phường H), thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng từ khoảng tháng 06/2020 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung trong cuộc sống; không chia sẻ, quan tâm lẫn nhau; ông C thường xuyên nhậu nhẹt rồi chửi bới, xúc phạm bà. Vì không thể tiếp tục sống

chung nên từ tháng 3/2025 bà Võ Thị Diệu H đã chuyển đến sống tại phường T, TP Đà Nẵng, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung nên bà Võ Thị Diệu H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị Diệu H khai nhận có 02 con chung là Hoàng Thái T – sinh ngày 23/11/2017, Hoàng Như T1 – sinh ngày 16/02/2020.

Từ trước đến nay bà Võ Thị Diệu H là người trực tiếp chăm sóc con cái; cháu Hoàng Thái T có nguyện vọng ở với mẹ nên nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà Võ Thị Diệu H yêu cầu được nuôi con chung 02 con chung; không yêu cầu ông Hoàng Thái C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Diệu H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn - ông Hoàng Thái C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Quá trình tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn đã có ý kiến trình bày quan điểm của mình và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS; mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tham dự phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Võ Thị Diệu H được ly hôn với ông Hoàng Thái C; giao bà Võ Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Hoàng Thái T – sinh ngày 23/11/2017, Hoàng Như T1 – sinh ngày 16/02/2020, ông Hoàng Thái C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung bà Võ Thị Diệu H khai nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Võ Thị Diệu H với bị đơn ông Hoàng Thái C; trú tại: K đường C, phường H, TP Đà Nẵng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[1.3] Bị đơn ông Hoàng Thái C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Hoàng Thái C vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Hoàng Thái C.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Diệu H đối với ông Hoàng Thái C thì thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Diệu H và ông Hoàng Thái C đăng ký kết hôn ngày 30/6/2017 tại UBND phường H, TP Đà Nẵng (UBND phường T, quận H, TP Đà Nẵng cũ) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống bà Võ Thị Diệu H cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông C thường xuyên chửi bới, xúc phạm bà. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông Hoàng Thái C vắng mặt không có lý do, bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của hai vợ chồng ngày càng trầm trọng.

HĐXX xét thấy, qua xác minh thì chính quyền địa phương nơi ông Hoàng Thái C và bà Võ Thị Diệu H sống chung xác nhận vợ chồng ông C và bà H hiện nay không còn sống chung là sự thật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông C và bà H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Võ Thị Diệu H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Võ Thị Diệu H xác nhận bà và ông Hoàng Thái C có có 02 con chung là Hoàng Thái T – sinh ngày 23/11/2017, Hoàng Như T1 – sinh ngày 16/02/2020.

HĐXX xét thấy, con chung Hoàng Thái T có nguyện vọng ở với mẹ; hiện nay bà Võ Thị Diệu H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hoàng Như T1. Hơn nữa, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông C không có mặt để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, cũng như không chứng minh được điều kiện nuôi con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Diệu H về việc nuôi con, giao con chung Hoàng Thái T – sinh ngày 23/11/2017, Hoàng Như T1 – sinh ngày 16/02/2020 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà Võ Thị Diệu H không yêu cầu ông Hoàng Thái C cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Diệu H khai nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Nếu sau này bà Võ Thị Diệu H và ông Hoàng Thái C có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì sẽ được giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Võ Thị Diệu H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

I. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Võ Thị Diệu H đối với ông Hoàng Thái C về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Diệu H được ly hôn ông Hoàng Thái C.

2. Về quan hệ con chung:

Giao 02 con chung Hoàng Thái T – sinh ngày 23/11/2017, Hoàng Như T1 – sinh ngày 16/02/2020 cho bà Võ Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Hoàng Thái C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ chia tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Diệu H khai nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

II. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Võ Thị Diệu H phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000862 ngày 21.7.2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Võ Thị Diệu H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

III. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đà Nẵng;
- UBND phường H, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trinh